Ngày soạn: 23-03-2023

Ngày dạy: 29-03-2023

Tuần 28

Tiết 109:

**BÀI TẬP LÀM VĂN**

*Rơ–nê Gô–xi–nhi và Giăng-giắc Xăng–pê*

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của truyện: lời kể chuyện hài hước vui nhộn, lời đối thoại sinh động, hấp dẫn.

- HS hiểu được nội dung của truyện

- Học sinh hiểu được sự khác nhau căn bản giữa văn bản nghị luận và văn bản văn học, ngay cả khi chúng cùng đề cập đến một vấn đề nào đó trong cuộc sống.

- Tóm tắt được truyện.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng:**

- Thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Bài tập làm văn.*

- Trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Bài tập làm văn*

- Hợp tác, trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa đoạn trích.

**3. Phẩm chất:**

- Sống trung thực, thể hiện được những suy nghĩ riêng của bản thân.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Các phương tiện kỹ thuật

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV cho học sinh chia sẻ về vấn đề sau: Khi gặp một bài tập về nhà khó, em sẽ làm gì?**

+ Nhờ anh chị hướng dẫn

+ Nhờ anh chị làm hộ

+ Nhờ bố mẹ hướng dẫn

+ Nhờ bố mẹ làm hộ

*- Hs suy nghĩ, chia sẻ về vấn đề*

***- GV dẫn dắt vào bài mới:*** *Các em ạ, có lẽ, chúng ta ai cũng đã ít nhất một lần nhờ người thân, hay bạn bè giúp đỡ mình làm bài tập. Điều đó là rất cần thiết. Nhưng trong tình huống, em cần viết một bài văn, đặc biệt là kiểu văn miêu tả, tự sự thì chúng ta có nên nhờ không? Việc nhờ người khác viết văn hộ có giúp em phát huy được năng lực của bản thân và bộc lộ được suy nghĩ, tâm tư, tình cảm trong lòng mình không nhỉ? Cô hi vọng, câu chuyện của một bạn nhỏ trong VB “Bài tập làm văn” sẽ giúp các em đưa ra lựa chọn cho mình nhé!*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, tác giả, tác phẩm và giải nghĩa từ khó trong văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1: đọc- chú thích**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS: đọc văn bản trước lớp  - Gv giải thích một số từ khó cho học sinh.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS theo dõi sgk  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá  **Thao tác 2: Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HStìm hiểu các yếu tố:  + Tác giả  + Tác phẩm: thể loại, xuất xứ, PTBĐ, bố cục…  + GV tổ chức tìm hiểu những chi tiết chinh trong truyện dựa vào sơ đồ sau:    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **I. Đọc- Tìm hiểu chung**  **1. Đọc- chú thích**  **a. Đọc**  - Gv gọi học sinh đọc phân vai  - **Giọng đọc**: to, rõ ràng, thể hiện đúng cảm xúc, thái độ của nhân vật  **b. Chú thích**  **- Khăn mùi soa**: khăn nhỏ và mỏng, thường bỏ túi để lấy lau mặt cho tiện  **- Sất**: nhấn mạnh sự phủ định.  **- Chầu**: hướng về, nhìn  **- Gượm**: chờ một lát  **- Lẹt đẹt**: chậm chạm, kém cỏi, không theo kịp người khác  **- Phật ý:** không vui, không được vừa ý  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả:**  - **Rơ–nê Gô–xi–nhi** (1926 -1977), là nhà văn Pháp, chuyên sáng tác truyện tranh,viết kịch, làm phim.  - **Giăng-giắc Xăng–pê** (Sinh năm 1932), là họa sĩ người Pháp, chuyên vẽ truyện tranh và tranh biếm họa.  **b. Tác phẩm**  **- Thể loại:** truyện ngắn  **- Xuất xứ:** Trích “Nhóc Ni-cô-la: những chuyện chưa kể, tập 1, Trác Phong, Hương Lan dịch, NXB Hội nhà văn và Nhã Nam, 2016  **- PTBĐ**: tự sự  **- Ngôi kể:** ngôi thứ nhất  **- Bố cục: 3 phần**  ***+ Phần 1: (Từ đầu … đến Bố tôi í à, rất là tuyệt)***  🡺 Giới thiệu tình huống câu chuyện  ***+ Phần 2:***  (Tiếp … đến *Ông Blê-đúc rất tức giận*)  🡺 Ni-cô-la nhờ bố làm bài tập làm văn và kết quả  ***+ Phần 3:*** Phần còn lại  🡺 Ni-cô-la tự làm bài của mình  **- Tóm tắt:**Ni-cô-la có bài tập làm văn miêu tả người bạn thân nhất của mình và cậu muốn bố của mình giúp. Khi bố cùng cậu lập dàn ý, bố yêu cầu chọn một người bạn thân nhất và các đức tính mà Ni-cô-la thích ở bạn. Sau khi Ni-cô-la kể ra một loạt các cậu bạn của mình thì bố hơi ngạc nhiên và khẳng định là khó hơn bố tưởng. Bất ngờ lúc đó ông Blê-đúc xuất hiện và muốn giúp Ni-cô-la hoàn thành nhanh bài tập, nhưng bố của Ni-cô-la lại không đồng ý. Hai người tranh cãi nảy lửa với nhau. Cuối cùng, Ni-cô-la quyết định tự làm. Kết quả bài viết được điểm cao và được cô giáo khen ngợi. Chỉ có điều, sau đó, bố Ni-cô-la và ông hàng xóm Blê-đúc không còn nói chuyện với nhau nữa. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Nêu được tình huống, diễn biến và kết thúc của câu chuyện

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi gợi dẫn HS  + Ni-cô-la nhờ bố việc gì?  + Do đâu khi làm bài tập làm văn, Ni-cô-la phải nhờ đến bố?  + Em nghĩ sao về việc Ni-cô-la nhờ bố làm hộ bài tập?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  **1. Tình huống của câu chuyện**  **BÀI TẬP LÀM VĂN**  **Đề bài:** “Tình bạn; hãy miêu tả người bạn thân nhất của em”  - Ni-cô-la nhờ bố giúp làm bài tập làm văn vì:  + Có thể *Ni-cô-la* vốn học yếu về môn văn, không tự tin khi làm bài.  + Do đề văn hơi khó, *Ni-cô-la* cảm thấy chật vật.  + Có thể trong học tập, *Ni-cô-la* thường có thói quen dựa dẫm, không tự lực….  🡺 Việc nhờ bố làm hộ bài văn cũng là điều không thể chấp nhận được |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  + Vì sao bố của Ni-cô-la tỏ ra sốt sắng muốn giúp cậu con trai làm bào tập làm văn?  + Bố cho Ni- cô - la cho rằng, việc làm bài thay cho con là điều cần thiết không?  + Ai là người bạn thân nhất của cậu bé? Điều đó khiến cả bố Ni-cô-la và ông Blê-đúc cần phải biết khi làm tập làm văn. Vì sao vậy?  + Vì sao Ni-cô-la sau khi đã kể ra nhiều người bạn thân của mình mà bố của cậu ấy vẫn thấy khó viết?  + Bố của Ni-cô-la và ông hàng xóm Blê-đúc xảy ra tranh luận vì lí do gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS trả lời câu hỏi của GV  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **2. Diễn biến câu chuyện Ni-cô-la nhờ bố làm hộ bài tập**  **a. Phản ứng của bố**  **- Thái độ**  + Sốt sắng, hào hùng, vui vẻ khi con trai nhờ.  + Muốn thể hiện bản thân mình, chứng minh bố là người rât giỏi môn Văn  **+ Giọng kể**: hài hước, hóm hỉnh  **- Hành động:**  + Hỏi về người bạn thân nhất của con  + Yêu cầu chọn một người bạn và kể ra những đức tính Ni-cô-la thích ở người bạn đó.  + Tròn mắt ra nhìn khi con liệt kê ra một loạt những người bạn.  ***🡺 Làm bài tập hộ con không hề dễ***  **\* Bố vẫn thấy khó dù Ni-cô-la giới thiệu cho bố về rất nhiều người bạn thân của mình: Vì**  - Bố không phải là bạn của họ  - Bố không hiểu biết gì về sở thích, tính tình, sở trường, hoàn cảnh gia đình, các mối quan hệ của họ  - Bố không thể viết về người hoàn toàn xa lạ  **🡺 Không thể làm bài văn hộ con.**  **b. Cuộc tranh luận về bài tập của cậu bé**  - Bố của Ni-cô-la và ông hàng xóm Blê-đúc xảy ra tranh luận vì bài tập của Ni-cô-la, ai cũng muốn giúp cậu bé hoàn thành bài tập thật nhanh.  - Sau màn công kích lẫn nhau, bố Ni-cô-la đã vẩy mực vào ca-vát của ông Blê-đúc, ông rất tức giận.  *🡺 Bố Ni-cô-la và ông hàng xóm Blê-đúc không còn nói chuyện với nhau nữa.* |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Hình thức:** học sinh hoàn thành phiếu học tập cá nhân  **Thời gian:** 3 phút    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS hoàn thành PHT  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh, mở rộng kiến thức.  **Gv chiếu hình ảnh những tấm gương vượt khó học tập** | **3. Kết thúc truyện và bài học rút ra**  **- Kết thúc:**  + Ni-cô-la tự mình làm bài văn về người ban là Ác-nhăng  + Kết quả: làm được một bài văn tốt và được điểm cao, cô giáo khen “Bài viết rất cá tính, đề tài độc đáo”  + Suy nghĩ: “Tôi hiểu rằng bài tập làm văn của tôi thì tốt nhất là tôi tự làm một mình”  **- Bài học rút ra**  + Tin tưởng vào khả năng của bản thân  + Dũng cảm đối mặt với khó khăn  + Kiên trì để vượt qua thử thách |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Nghệ thuật kể chuyện vui nhộn, giọng kể có phần hài hước.  - Ngôn ngữ đối thoại sinh động, hấp dẫn.  - Cốt truyện giản dị, gần gũi, giàu ý nghĩa.  **2. Nội dung**  - Trong học tập, hoạt động nhóm, trao đổi giúp đỡ nhau là điều cần thiết, tuy nhiên viết một bài tập làm văn phải là hoạt động cá nhân, không thể hợp tác như làm những công việc khác  - Sống trung thực, thể hiện được những suy nghĩ riêng của bản thân. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV tổ chức trò chơi* ***CÂU CÁ CÙNG DORAEMON***

**1. Bài tập làm văn thuộc thể loại nào?**

A. Truyện ngắn

**2. Đâu là nhân vật không xuất hiện trong bài?**

D. Bà Ni-cô-la

**3. Trong “Bài tập làm văn”, theo lời bố Ni-cô-la kể, ông được các thầy cô khen là có tác giả nào sau đây trong người?**

B. Ban-zắc

**4. Ni-cô-la đã nhờ bố giúp đỡ điều gì?**

A. Làm hộ bài tập làm văn

**5. Kết thúc bài tập, mối quan hệ của bố Ni-cô-la và Blê-đúc ra sao?**

D. Không còn nói chuyện với nhau nữa

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS*: **Nếu gặp một đề văn như của Ni – cô – la, theo em việc đầu tiên phải làm là gì?**

+ Cố gắng suy nghĩ, để tự mình viết theo cảm xúc và suy nghĩ, cũng như những cảm nhận riêng về bạn thân.

+ Hình dung, cảm nhận về người bạn thân nhất: ngoại hình, cá tính, sở thích, mối quan hệ của bạn với mọi người...

+ Luôn suy nghĩ tích cực về bạn để có cái nhìn thật đẹp về bạn.

+ Có thể hỏi người thân nhưng không nhờ viết giúp mà là các gợi ý nếu thật cần thiết để có cái nhìn về bạn mình toàn diện hơn.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

Ngày soạn: 23-03-2023

Ngày dạy: 30-03-2023

Tuần 28

Tiết 110:

**TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- Củng cố lại một lần nữa về các văn bản đã học, qua tiết trả bài HS nhận thấy ưu khuyết điểm của mình .

**2. Năng lực:**

- Rèn cho học sinh kĩ năng chữa bài, phát hiện và sửa lỗi.

**3. Phẩm chất:**

- GD cho hs ý thức yêu thích môn học , gd ý thức phát huy ưu điểm hạn chế khuyết điểm.

**II. Chuẩn bị tài liệu**

**1. Giáo viên**

Soạn bài, nghiên cứu bài, đọc tài liệu tham khảo, tài liệu chuẩn kiến thức kĩ năng, chuẩn bị đồ dùng( bảng phụ).

**2. Học sinh**

Chuẩn bị bài, học bài cũ, sgk,nháp, vở ghi...

**III. Tiến trình tổ chức dạy học**

**1. Ổn định tổ chức** Sĩ số:

**2. Kiểm tra**

**3. Bài mới**

- Tiết 101,102 các em đã kiểm tra giữa HKII , để nhận thấy ưu và nhược điểm của mình. Chúng ta tìm hiểu trong giờ trả bài.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| **HĐ1. HDHS KIỂM TRA LẠI KẾT QUẢ BÀI LÀM**  - GV nhắc lại đề bài yêu cầu học sinh xác định đáp án đúng |  |
|  | *.* |
| **HĐ2.HDHS NHẬN XÉT ƯU VÀ KHUYẾT ĐIỂM BÀI LÀM:**  - Gọi hs đối chiếu kết quả và nhận xét kết quả bài làm.  - GV nhận xét bài làm của học sinh | **II. Nhận xét ưu và khuyết điểm bài làm:** |
|  |  |

**4. Củng cố, luyện tập**

?Thế nào là văn bản tự sự ?Cách làm văn bản tự sự?

**5. Hướng dẫn học ở nhà**

Ngày soạn: 23-03-2023

Ngày dạy: 01-04-2023

Tuần 28

Tiết 111,112:

**VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG (VẤN ĐỀ)**

**MÀ EM QUAN TÂM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Khái niệm kiểu bài trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống

- Các yêu cầu, bố cục, kĩ năng viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Biết viết VB đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu), tìm ý và lập dàn ý, viết bài, xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

- Bước đầu viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,3,4

- Tranh ảnh liên quan

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  Cách 1: *Em có thường theo dõi sách báo không? Có vấn đề nào mà em quan tâm? Suy nghĩ của em về vấn đề đó như thế nào?*  *Cách 2: Tổ chức trò chơi Đuổi hình bắt chữ. Mỗi hình ảnh tương ứng với một hiện tượng đời sống, em hãy gọi tên hiện tượng đó*  Muộn giờ, trễ hẹn, giờ cao su: hãy nhớ người không giữ chữ TÍN công việc ắt  đổ vỡ đừng mơ thành công trong lập nghiệp - Bond    Phạt tới 7 triệu đồng nếu vứt rác bừa bãi - Hội Nông Dân tỉnh Ninh Bình  Chiếm đoạt tiền từ thiện bị xử lý như thế nào?  CNN đưa tin về các cây ATM gạo ở Việt Nam | VOV.VN  hiến máu nhân đạo 2020  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, trao đổi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi hs 2-3 hs bất kì trả lời  - HS trình bày sản phẩm. Hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Bài học hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu cách viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.  *- Hàng ngày có rất nhiều hiện tượng xảy ra trong đời sống, tích cực có, tiêu cực có. Vậy làm thế nào để có thể làm một bài văn nghị luận về những hiện tượng này?Cô trò chúng ta sẽ tìm hiểu bài học hôm nay* | - Hs chia sẻ suy nghĩ  - Hs tham gia trò chơi  + Hiện tượng trễ hẹn  + Hiện tượng bạo hành trẻ em  + Hiện tượng ô nhiễm môi trường  + Hiện tượng trục lợi tiền từ thiện  + Hiện tượng làm cây ATM để chia sẻ với người khó khăn  + Hiện tượng hiến máu nhân đạo  … |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với bài văn nghị luận trình bày về một hiện tượng (vấn đề)**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu của bài vănnghị luận trình bày về một hiện tượng (vấn đề)

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với bài văn nghị luận trình bày về một hiện tượng (vấn đề)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS: Dựa vào văn bản đã học ***Xem người ta kìa!,*** hãy trả lời các câu hỏi sau:  *+ Hiện tượng gì được nêu để bàn luận trong văn bản?*  *+ Người viết đồng tình hay phản đối hiện tượng, vấn đề đã nêu?*  *+ Lí lẽ và bằng chứng được người viết đưa ra để khẳng định điều gì?*  - Từ đó, GV yêu cầu HS: Rút ra những yêu cầu đối với bài vănnghị luận trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề).  - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs quan sát, suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung | ***I. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề)***  ***-*** Trong bài: Xem người ta kìa  + Hiện tượng bàn luận: cha mẹ thường so sánh con cái của mình với những tấm gương tốt hơn.  + Người viết có sự đồng tình ở một mức độ (sự so sánh vì để con cái noi theo và có ý kiến riêng của mình.  + Bài viết đã đưa ra những dẫn chứng và lí lẽ để khẳng định: Hoà đồng, gần gũi với mọi người nhưng cũng cần tôn trọng sự riêng biệt ở mỗi người.  - Yêu cầu  + Nêu được hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận.  + Thể hiện được ý kiến của người viết.  + Dùng lí lẽ và bằng chứng để thuyết phục người đọc. |

**Hoạt động 2: Đọc và phân tích bài viết tham khảo**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các đặc điểm của bài văn thuyết minh

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Yêu cầu HS đọc bài viết tham khảo*  *+ Làm PHT số 1 theo hình thức nhóm đôi*  - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs quan sát, suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung | **II. Phân tích bài viết tham khảo**  - Bài viết nêu ra vấn đề quy định HS mặc đồng phục khi đến trường.  - Ý kiến của người viết: Mặc đồng phục khi đến trường là cần thiết  - Lí lẽ  + Đồng phục tạo ra vẻ đẹp hài hoà.  + Đồng phục góp phần tạo nên bản sắc của từng trường.  + Đồng phục xoá cảm giác về sự phân biệt giàu nghèo.  + Đồng phục không làm mất đi cá tính của từng người  - Dẫn chứng:  + Buổi sáng, các bạn đến trường, sát cánh bên nhau, hài hòa đẹp mắt  + Khi tập trung toàn trường, nhìn trên xuống như mảng màu trong bức tranh khổng lồ  + HS các trường đều được nhận ra nhờ đồng phục: LTV, LQĐ  + Thể hiện màu cờ sắc áo, tạo ra các nhóm cổ động nổi bật  + Hoàn cảnh các bạn khác nhau, bố mẹ làm kinh doanh, công nhân, bố mất sớm…  + Bích Hiền trầm lặng, ít nói; Cẩm Vân như sáo sậu; Văn Hoạt khéo léo… |

**Hoạt động 3: Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các viết bài văn

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Hướng dẫn học sinh Thực hành viết theo các bước**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Gv hướng dẫn HS chọn đề tài: Yêu cầu HS đọc SHS để tham khảo các đề tài được giới thiệu*  *+ GV hướng dẫn HS tìm ý: Sau khi HS tìm được đề tài, GV hướng dẫn HS tìm ý cho bài văn nghị luận theo Phiếu học tập số 2*  - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs quan sát, suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung  **NV2: Hướng dẫn học sinh viết bài, sửa bài**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + Y*êu cầu học sinh viết thành một bài văn hoàn chỉnh (ở nhà hoặc trên lớp)*  *+ Hướng dẫn dùng bảng kiểm để tự kiểm tra, điều chỉnh bài viết; sau đó dùng bảng kiểm để nhận xét bài của bạn*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Thực hành viết theo các bước**  **1. Trước khi viết**  - Lựa chọn đề tài  - Tìm ý  - Lập dàn ý   1. **Viết bài, chỉnh sửa bài viết**   - Dựa bào dàn ý viết thành một bài văn hoàn chỉnh  - Cần đảm bảo đặc điểm của kiểu bài trình bày ý kiến về một vấn đề |

**PHT số 1**

**Ý KIẾN**

…………………………………………

**Lí lẽ 1**

**…**

**Lí lẽ 2**

**…**

**Lí lẽ 3**

**…**

**Bằng chứng**

…

**Bằng chứng**

…

**Bằng chứng**

….

**Vấn đề bàn luận:…………………………………………………………**

….

**Lí lẽ 4**

**…**

**Bằng chứng**

…

**Gợi ý PHT số 1**

**Ý KIẾN**

**Mặc đồng phục khi đến trường là cần thiết**

**Lí lẽ 1**

**Đồng phục toát lên cái đẹp chung của cả tập thể**

**Lí lẽ 2**

**Tạo nên bản sắc của mỗi trường**

**Lí lẽ 3**

**Đp xóa đi khoảng cách giàu nghèo**

…

**Bằng chứng**

- Buổi sáng, các bạn đến trường, sát cánh bên nhau, hài hòa đẹp mắt

- Khi tập trung toàn trường, nhìn trên xuống như mảng màu trong bức tranh khổng lồ

**Bằng chứng**

- Hoàn cảnh các bạn khác nhau, bố mẹ làm kinh doanh, công nhân, bố mất sớm…

**Bằng chứng**

- Bích Hiền trầm lặng, ít nói; Cẩm Vân như sáo sậu; Văn Hoạt khéo léo…

**Vấn đề bàn luận: Quy định về mặc đồng phục khi đến trường**

….

**Lí lẽ 4**

**Đồng phục không làm mất đi cái riêng**

**Bằng chứng**

- HS các trường đều được nhận ra nhờ đồng phục: LTV, LQĐ

- Thể hiện màu cờ sắc áo, tạo ra các nhóm cổ động nổi bật

**PHT số 2**

**PHIẾU TÌM Ý**

Họ và tên: Lớp:

**Nhiệm vụ:** Tìm ý cho bài văn *Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề).*

**Gợi ý:** Đọc kĩ đề tài, tìm các khía cạnh của hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận, ghi vào các ô ở cột bên phải theo hướng dẫn như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Hiện tượng (vấn đề) gì được nêu để bàn luận? | ……………………………………………………  …………………………………………………… |
| Ý kiến của bản thân về hiện tượng (vấn đề) như thế nào? | ……………………………………………………  …………………………………………………… |
| Cần đưa ra những lí lẽ gì để bàn về hiện tượng (vấn đề)? | ……………………………………………………  …………………………………………………… |
| Cần nêu những bằng chứng nào để làm sáng tỏ hiện tượng (vấn đề)? | ……………………………………………………  …………………………………………………… |